

Số: 499 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 31 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2;
Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2 và
thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2
ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non
năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5559/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;

Căn cứ Quyết định số 6331 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non năm học 2023 – 2024;

Nay, Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non năm học 2023 – 2024, thông báo cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 06 người;

- Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 71 người.

(Đính kèm danh sách chi tiết)

2. Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2

- Triệu tập 71 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2.

- Thời gian xét tuyển: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2023.

- Địa điểm xét tuyển: Trường Tiểu học Tân Túc, địa chỉ: C1/3G, đường Bùi Thanh Khiết, khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.

(Đính kèm lịch xét tuyển chi tiết và Danh mục tài liệu ôn tập)

3. Về việc ôn và thu phí tham gia xét tuyển

- Thời gian: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 07/9/2023 (do Thủ trưởng đơn vị quyết định).

- Địa điểm: Tại đơn vị thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Lệ phí thi: 500.000 đồng/thí sinh (theo Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

4. Hình thức, nội dung tuyển dụng: Phỏng vấn thực hành.

- Thí sinh bốc thăm chuẩn bị trả lời câu hỏi: 05-10 phút

- Thời gian sát hạch cho mỗi ứng viên không quá 30 phút.

5. Cơ cấu thang điểm: Tổng điểm: 100 điểm, bao gồm:

- Kiến thức chung: 20 điểm;

- Kiến thức chuyên môn: 40 điểm (dành cho vị trí dự tuyển Giáo viên); 50 điểm (dành cho vị trí dự tuyển Nhân viên);

- Tác phong sư phạm: 10 điểm;

- Kỹ năng trình bày, diễn đạt mạch lạc, tự tin, giọng nói to, rõ, phát âm chuẩn: 20 điểm;

- Chữ viết đúng, đẹp, trình bày bảng hợp lý, khoa học (dành cho vị trí dự tuyển Giáo viên): 10 điểm.

Lưu ý:

- Thí sinh phải có mặt trước phòng xét tuyển theo thời gian quy định, trang phục gọn gàng, lịch sự.

- Xuất trình Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh để Hội đồng xét tuyển viên chức kiểm tra trước khi vào phòng xét tuyển.

- Thực hiện đảm bảo công tác phòng, chống dịch theo quy định.

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Mầm non năm học 2023 – 2024 thông báo đến thí sinh được biết./

Nơi nhận:

- TTUB;
- Thành viên HĐXTVC;
- Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Thí sinh dự xét tuyển;
- P.NV (TP, PTPNV.YL);
- P.GDĐT, PTCKH;
- Trường Tiểu học Tân Túc;
- Cổng thông tin điện tử Huyện;
- Cổng thông tin PGDĐT;
- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Huyện;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT-TH, PNV.T.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung**

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2023 - 2024
 (Kèm theo Thông báo số 499 /TB-HD ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng chứng chỉ có liên quan....	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi		
1	Nguyễn Thụy Hoàng Anh		03/5/1975	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Trường Mầm non Quỳnh Hương	
2	Đỗ Thị Kim Ánh		08/01/1982	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Trường Mầm non Quỳnh Hương	
3	Nguyễn Thị Trúc Giang		19/6/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Trường Mầm non Quỳnh Hương	
4	Hồ Thị Cẩm Tú		05/5/1992	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Trường Mầm non Quỳnh Hương	
5	Phạm Thị Kim Chi		05/6/1996	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Trường Mầm non Hoa Sen	
6	Lê Trần Kim Phượng		08/11/1997	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Trường Mầm non Hoa Sen	

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)				Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) vì dự: điểm ưu tiên, văn bằng, chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do				
7	Trần Thị Hằng			Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không			Trường Mầm non Hoa Sen		
8	Nguyễn Thị Ngọc Trâm			Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không			Trường Mầm non Hoa Sen		
9	Lê Thị Lân			Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không			Trường Mầm non Hoa Sen		
10	Đỗ Nguyễn Thùy Linh			Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không			Trường Mầm non Hoa Thiên Lý		
11	Nguyễn Thị Hồng Thắm			Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không			Trường Mầm non Hoa Thiên Lý		
12	Phan Thị Ngọc Trinh			Đại học	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước			Quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Không	Không	Không			Trường Mẫu giáo Hoa Phương		
13	Phạm Hồng Nhi			Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không			Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1		
14	Trình Tú Linh			Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không			Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1		

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
15	Nguyễn Thị Thanh Thủy		04/10/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1
16	Trịnh Thị Thu Thủy		17/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1
17	Nguyễn Yến Nhi		13/10/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1
18	Lê Minh Thư		16/3/1995	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phương Hồng
19	Dương Quang Hà		08/3/1985	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phương Hồng
20	Đoàn Thị Thu		09/10/1998	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phương Hồng
21	Lai Ngọc Mỹ Duyên		04/11/2000	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phương Hồng
22	Võ Tuyết Ngân		29/4/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phương Hồng

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do		
23	Huỳnh Thị Ngọc Quyền		01/01/1992	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phương Hồng	
24	Trình Dương Huỳnh Hương		25/02/2001	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Thủy Tiên 2	
25	Trần Thị Thủy Tiên		15/6/1998	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Thủy Tiên 2	
26	Nguyễn Thị Thanh Thủy		22/9/1997	Bại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Sen Hồng	
27	Võ Thị Kim Quyền		19/5/2001	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	
28	Trần Thị Hòa		22/11/1990	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	
29	Nguyễn Thị Ý Nhi		16/7/1995	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	
30	Nguyễn Thị Thảo Nhi		28/8/2001	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng, chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do		
31	Nguyễn Cẩm Tiên		03/10/2000	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2
32	Hồ Thị Cẩm Tú		05/5/1992	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Thủy Tiên
33	Nghê Sở Linh		12/7/2001	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Thủy Tiên
34	Hồ Thị Ngọc Tiên		06/02/2000	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Thủy Tiên
35	Đoàn Ngọc Uyên Vy		12/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Thủy Tiên
36	Trần Ngọc Mỹ Phương		14/5/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Thủy Tiên
37	Lê Thị Hồng Đào		20/10/1993	Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Thủy Tiên
38	Nguyễn Ngọc Thúy Vy		07/3/1998	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không	Không	Không	Trường Mầm non Thủy Tiên

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do		
39	Lê Thị Mỹ Linh			Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Thủy Tiên	
40	Nguyễn Ngọc Như Ý			Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Thủy Tiên	
41	Hồ Thị Hồng Thắm			Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Thủy Tiên	
42	Trần Thị Hồng Đào			Đại học	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Thủy Tiên	
43	Đỗ Tuấn Kiệt	10/01/1987		Cử nhân	Tin học			Quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trường Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngành sĩ quan dự bị dự trữ bộ quân khu	5	Không		Trường Mầm non Thủy Tiên	
44	Nguyễn Thảo Như Quỳnh			Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2	

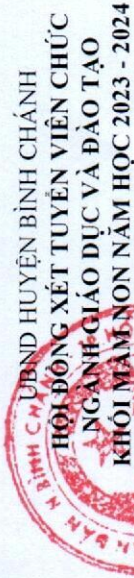
Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
45	Võ Thị Kim Quyên		19/5/2001		Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2
46	Nguyễn Lê Thị Tuyết Giang		03/11/2001		Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2
47	Nguyễn Lê Tuyết Thanh		16/3/1997		Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2
48	Lê Trúc Phương		23/8/2000		Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2
49	Lê Thị Cẩm Tiên		01/02/2000		Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2
50	Hoàng Thị An Sơn		02/11/1999		Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2
51	Nguyễn Phi Phụng		27/7/2001		Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do		
52	Nguyễn Cẩm Vân		17/5/1998	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Hồng 2	
53	Nguyễn Thị Thu Thảo		01/01/1993	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phượng 1	
54	Trần Thị Hằng		04/4/1978	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phượng 1	
55	Phan Đăng Hương Lý		02/04/1996	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Phượng 1	
56	Lê Nguyễn Tuyết Thanh		16/3/1997	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương 2	
57	Nguyễn Thị Bích Ngọc		22/01/2001	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương 2	
58	Lê Thị Hồng Đào		20/10/1993	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương 2	
59	Hồ Thị Ngọc Tiên		06/02/2000	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương 2	

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng, chứng chỉ có liên quan....		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do		
60	Lăng Ngọc Phương Thảo		03/6/1993	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương 2	
61	Nghê Sở Linh		12/7/2001	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương 2	
62	Nguyễn Thị Bình An		22/7/2000	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương 2	
63	Võ Thanh Liễu		17/01/2001	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương	
64	Nguyễn Phi Phụng		27/07/2001	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hướng Dương	
65	Lê Thị Dung		01/03/1995	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non 30-4	
66	Võ Thị Kim Ngọc		23/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non 30-4	
67	Nguyễn Tú Uyên		07/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non 30-4	

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có) ví dụ: điểm ưu tiên, văn bằng chứng chỉ có liên quan....	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
68	Đào Thị Thanh Thảo		23/10/1984	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Anh Đào
69	Lê Thị Hồng Nhung		30/7/1997	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Anh Đào
70	Nguyễn Thị Anh Thư		21/12/1988	Cử nhân	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Anh Đào
71	Trần Ngọc Mai Thy		04/8/1997	Cử nhân	Kế toán				Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Không	Không	Không		Trường Mầm non Hoa Anh Đào

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2023 - 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2023 - 2024

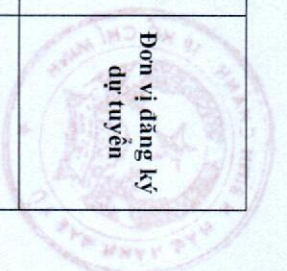
(Kèm theo Thông báo số **A99** /TB-HD ngày **31** tháng **8** năm 2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

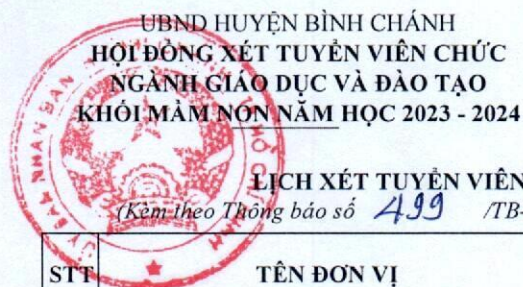
Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Lý do không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Vũ Ngọc Thanh Tuyền		11/5/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Chưa có bằng tốt nghiệp chính thức, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Trường Mầm non Hoa Hồng 2
2	Hồ Nguyễn Phương Thảo		22/8/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Chưa có bằng tốt nghiệp chính thức, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Trường Mầm non Thủy Tiên
3	Ung Thị Thanh Ngân		27/02/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Chưa có bằng tốt nghiệp chính thức, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Trường Mầm non Thủy Tiên
4	Ngô Thị Yến Nhi		08/8/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Chưa có bằng tốt nghiệp chính thức, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Trường Mầm non Thủy Tiên

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chức vụ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Lý do không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
5	Dương Trúc Anh		14/8/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Chưa có bằng tốt nghiệp chính thức, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Trường Mầm non Thủy Tiên
6	Trần Thu Kiều		09/3/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Chưa có bằng tốt nghiệp chính thức, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	Trường Mầm non Sen Hồng

Danh sách có 06 người./.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2023 - 2024





UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI MẦM NON NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VỊ TRÍ GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN KHÁC

(Kèm theo Thông báo số 499 /TB-HĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	GIỜ	NGÀY	ĐỊA ĐIỂM	PHÒNG THI
1	Trường Mầm non Quỳnh Hương	07 giờ 30 phút	09/9/2023 (THỨ BẢY)	TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TÚC ĐỊA CHỈ: C1/3G, ĐƯỜNG BÙI THANH KHIẾT, KHU PHỐ 3, THỊ TRẤN TÂN TÚC, HUYỆN BÌNH CHÁNH	PHÒNG SỐ 23 (LẦU 2)
2	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý	09 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 23 (LẦU 2)
3	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng	10 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 23 (LẦU 2)
4	Trường Mầm non Sen Hồng	11 giờ			PHÒNG SỐ 23 (LẦU 2)
5	Trường Mầm non Hoa Sen	13 giờ 30			PHÒNG SỐ 23 (LẦU 2)
6	Trường Mầm non Thủy Tiên	07 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 24 (LẦU 2)
7	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1	07 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 25 (LẦU 2)
8	Trường Mầm non Hoa Phượng 1	10 giờ			PHÒNG SỐ 25 (LẦU 2)
9	Trường Mầm non Hoa Phượng Hồng	13 giờ 30			PHÒNG SỐ 25 (LẦU 2)
10	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	07 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 26 (LẦU 2)
11	Trường Mầm non 30-4	10 giờ			PHÒNG SỐ 26 (LẦU 2)
12	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	07 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 27 (LẦU 2)
13	Trường Mầm non Hướng Dương	09 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 27 (LẦU 2)
14	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	10 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 27 (LẦU 2)
15	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	07 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 28 (LẦU 2)
16	Trường Mầm non Hướng Dương 2	07 giờ 30 phút			PHÒNG SỐ 29 (LẦU 2)

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON
NĂM HỌC 2023 - 2024



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN
CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO KHỎI MÀM NON
NĂM HỌC 2023 – 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Kèm theo Thông báo số 499 /TB-HĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng xét tuyển viên chức)

1. Nội dung dành cho thí sinh dự tuyển vị trí Giáo viên

1.1. Kiến thức chung

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019;
- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;
- Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục Mầm non; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Kiến thức chuyên môn: Yêu cầu thí sinh có kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học để giải quyết một vấn đề chuyên môn cụ thể, soạn và giảng dạy 01 hoạt động dạy học cụ thể ..., có khả năng trình bày bảng, khả năng xử lý tình huống.

2. Nội dung dành cho thí sinh dự tuyển vị trí Nhân viên

2.1. Kiến thức chung: Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019;

2.2. Kiến thức chuyên môn:

- Đối với nhân viên Văn thư:

+ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư;

+ Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

+ Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức;

+ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

+ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

- Đối với Nhân viên Kế toán:

+ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

+ Luật Kế toán năm 2015;

+ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

+ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

+ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, Thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

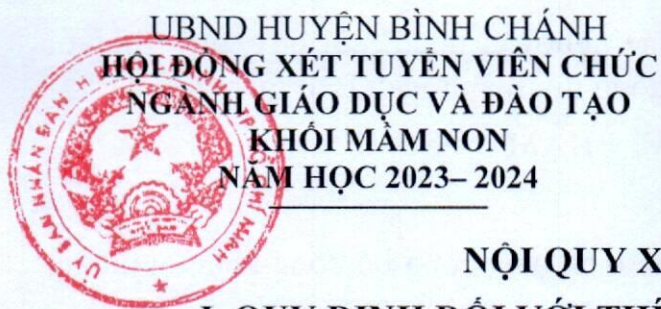
+ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

+ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON
NĂM HỌC 2023 – 2024**



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI MẦM NON
NĂM HỌC 2023– 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM DỰ PHÒNG VẤN, THỰC HÀNH

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để Ban kiểm tra, sát hạch đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo hướng dẫn Ban Kiểm tra, sát hạch.
4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.
7. Tuân thủ mọi hướng dẫn của Ban kiểm tra, sát hạch; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
8. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
9. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai Ban Kiểm tra, sát hạch.
10. Không được ra ngoài phòng thi trong thời gian thi; nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho Ban Kiểm tra, sát hạch xem xét, giải quyết.
11. Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào danh sách dự thi. Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

12. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với Ban Kiểm tra, sát hạch, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

II. XỬ LÝ ĐỐI VỚI THÍ SINH VI PHẠM

1. Khiển trách:

Ban kiểm tra, sát hạch phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Ban kiểm tra, sát hạch phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trường ban quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;
- b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

- a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi tổng hợp điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do Ban kiểm tra, sát hạch phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp vi phạm.

6. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, Ban kiểm tra, sát hạch phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì Ban kiểm tra, sát hạch phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì Ban kiểm tra, sát hạch phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo theo quy định.

7. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

8. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI BAN KIỂM TRA, SÁT HẠCH

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi, trừ trường hợp Ban kiểm tra, sát hạch phòng thi kiểm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi, môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI MẦM NON
NĂM HỌC 2023 – 2024**

